

Họ và tên: _____

Ngày thi: ____01 / 25 / 2026__

BÀI THI – BÀI 7 & BÀI 8

◆ BÀI 7

Vần: an – án – àn – ản – ãn – ạn

Câu 1. Điền vần đúng vào chỗ trống (4 điểm)

- a. b_____ghế
- b. b_____đồ
- c. ng_____ngủi
- d. h_____hán

Câu 2. Khoanh tròn từ viết đúng chính tả (3 điểm)

- 1. bàn / bán
- 2. bạn / bận
- 3. cạn / cán

Câu 3. Viết 1 câu có từ chứa vần “an” (3 điểm)

.....

◆ BÀI 8

Vần: ăn – ản – ần – ắn – ẫn – ận

Câu 1. Điền vần đúng vào chỗ trống (4 điểm)

- a. c_____nhà
- b. s_____sàng
- c. vị m_____
- d. số ch_____

Câu 2. Khoanh tròn từ đúng (3 điểm)

- 1. cấn / cang
- 2. ản / ang
- 3. nặn / nang

Câu 3. Viết 2 từ có vần “ăn” (3 điểm)

.....

.....

BÀI 7

Vần: an – án – àn – ản – ãn – ạn

Câu 1. Điền vần đúng (4 điểm)

- a. bàn ghế
- b. can cá
- c. ngắn ngủi
- d. hạn hán

Câu 2. Khoanh tròn từ viết đúng (3 điểm)

- 1. bàn
- 2. bạ
- 3. cạ

Câu 3. Viết 1 câu có từ chứa vần “an” (3 điểm)

- Ví dụ: Em ăn cơm với gia đình.
-

BÀI 8

Vần: ăn – ắn – ần – ản – ẫ – ặng

Câu 1. Điền vần đúng (4 điểm)

- a. căn nhà
- b. sắn sàng
- c. vị mặn
- d. số chẵn

Câu 2. Khoanh tròn từ đúng (3 điểm)

- 1. cấn
- 2. ản
- 3. nặ

Câu 3. Viết 2 từ có vần “ăn” (3 điểm)

- Ví dụ: ăn, cấn